

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (ƯỚC)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	09 THÁNG NĂM 2023	SO VỚI			
				KẾ HOẠCH NĂM 2023	TỶ LỆ %	CÙNG KỲ NĂM 2022	TỶ LỆ %
1	Tổng Công suất (hiện có)	m ³ /ngđ	260.000				
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	49.251.689	76.229.682	65%	51.144.722	96%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	0,53%			1,10%	
4	Tổng doanh thu	VNĐ	456.848.914.476	642.209.199.405	71%	356.034.917.551	128%
	+ Doanh thu sản xuất nước	VNĐ	340.830.813.796	526.807.565.509	65%	353.132.347.023	97%
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	VNĐ	115.775.546.138	115.022.433.896	101%	2.091.994.110	5534%
	+ Thu nhập khác	VNĐ	242.554.542	379.200.000	64%	810.576.418	30%
5	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	239.937.532.441	298.405.562.434	80%	146.475.765.119	164%

Ghi chú: - Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2023 tăng so với cùng kỳ năm 2022 nguyên nhân do trong kỳ năm 2023 có ghi nhận doanh thu tài chính - cổ tức năm 2022 của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.